

Nhà thơ Trường Giang (TT/VTLV 2016)

Nhà thơ Trường Giang.

Sinh năm 1928 tại Bắc Việt Nam

* TRƯỚC NĂM 1975 Sĩ Quan QLVNCH từ năm 1951 đến 1975

* SAU NĂM 1975 :

- Bị tù Cộng Sản 12 năm 2 tháng 25 ngày (4,464 ngày)
- Bắt sáng tác Thơ từ ngày tù Cộng Sản (30-4-1975)
- Đến Hoa Kỳ năm 1992. – Hiện định cư tại San Jose, California.
- Giải Nhất hạng thi Thơ Hội Tật QUÝ DẬU 1993 tại SAN JOSE CALIFORNIA.
- Đã có thơ đăng trên một số Nhật Báo, Tuần Báo, và Đặc Đặc San tại California và Texas HOA KỲ.

* *THƠ ĐÃ IN CHUNG trong các Tuyển Tập :*

- Bức Biên Thơ Chung Núi Nhịp Cầu (1995)
- Một Phía Trời Thơ (1995) – Xuân Thu (1998)
- Một Hướng Đi (2000)
- Hoa Giáp Đông Anh (2000)
- Một Phía Trời Thơ 5 (2002)
- Tuyển Tập Hoa Vàng (2003)
- Thi Văn Viên Xứ (2005)
- Hoa Thơ Bức Phương 1 (2005)
- Thơ Văn Bức Phương 2 (2006)
- Vui Tuổi Hạc (2007)
- Vịnh Sông Việt Nam (2007)
- Quê Hương Qua Thi Ca Việt Nam (2009)
- Thơ Văn Bức Phương 3 (2009)

**TỰ XUẤT BẢN : Một Rừng Chính Khí (2000)*



SĨ KHÍ (MỘT HƯỚNG ĐI)

1/4-Đầu tranh gian khố chông hoang mang,
Lầy máu mà tô đậm sọc vàng.

Giới thoát quê hương bằng nghĩa khí,
Vun búi đất nước với trung cang.

Trách người luồn cúi như cun cút,
Tôn kẻ hiền ngang tựa phượng hoàng.

Là hận ngút trời ghi đáy dạ,
Kết đoàn, giặc Cộng phải tan hoang.

2/4- Kết đoàn, giặc Cộng phải tan hoang,
Già trẻ vùng lên giữ xóm làng.

T MÃO toàn dân mang mũ mấn, (1)

MẬU THÂN cờ nước chít khăn tang. (2)

Trui rèn ý chí, lòng như thép ,

Tôi luyện tâm hồn, dạ tựa gang.

Luật tắc đất tuấn, nhân có vận,

Diệt thù khôi phục lại giang san.

3/4- Diệt thù khôi phục lại giang san,

Gian khố bao nhiêu cũng chông mào.

Vận hội đất thời, kèn thổi giục,

Thời cơ đáo hạn, trống khua vang.

Thế phô dạ sứt, trai tranh đấu,

Nguyên tắc gan vàng, gái đằm đàng.

Rực rỡ Quê Kỳ, Ba sọc đỏ,

Nghìn sau vang dội cõi Viêm – Bang.

4/4- Nghìn sau vang dội cõi Viêm Bang,

Nước bốn nghìn năm rạng sọc vàng.

Diệt Mãn kinh hồn phùng thỏo khốu,

Bình Mông táng đẫm bọn sài lang.

Giặc Minh bao độ mang u uất,

Quân Pháp nhieu phen chịu bể bàng.

Bón b°, năm châu vang chính khí,
Muôn đời dân Việt tiếng trung cang.

BC THÁNG 8/2003 TRƯỜNG – GIANG

GHI CHÚ : (1) Năm 1975, Việt Cộng cưỡng chiếm Miền Nam Việt Nam.

(2) Năm 1968, Việt Cộng t°n công toàn bộ các Tỉnh Miền Nam, đặc biệt

C° Đô Hu° với hàng nghìn người bị chúng chôn vùi tập th°.

Tr° Ta Sông Núi

Nước ta tên gọi Việt Nam,
Danh lam B°n D°c, Nam quan (1) Sông
H°ng.

Hoàng, Trường h°i đ°o phía Đông,
Giặc T°u cưỡng chiếm c°a giòng
gi°ng Tiên

B°c Nam ngàn dặm v°n li°n,
Tài nguyên vàng bạc vô biên, muôn
đời.

Bi°n Đông bát ngát trùng khơi,
M° than, tôm cá ng°t trời bao la.
Giang sơn c°m tú, ôi là !!
Núi cao, rừng th°m ngọc ngà tiếng
thơm.

Đ°ng bằng ruộng lúa xanh rờn,
B°c Nam một gi°i giang sơn dặm
ngàn.

Kh°p nơi núi bạc, rừng vàng, (3)
Bao quanh bờ bi°n sóng tràn mọi nơi
Hạ Long c°nh đẹp vùng trời,

Hội Phòng trừ phú tuyệt vời thông
thương.

Cam Ranh quý địa phi trường, (4)
(5)

Quân nhu chuyển vận, liệt cường kệt
thân.

Nha Trang bờ biển riêng phần, (6)
Đông Tây giao hảo xa gần xông pha.
Hoàng, Trường hội đèo bao la,
Thiên thư định phận nguy nga lộc
trời.

Vũng Tàu bát ngát trùng khơi,
Giao thương khắp bốn phương trời
chứa chan.

Kiên An đất quý như vàng,
Thương trường gom lợi dầy dàng quanh
năm.

Miền Nam nhờ nước Cửu Long,
Phù sa tưới bón ruộng đặng nuôi
dân.

Hà Tiên cảnh đẹp bội phần,
Xanh um Phú Quốc, trảng ngấn Bãi
Dương.

Trời ban cảnh đẹp yêu thương,
Vi vu Thạch Động, mù sương Đông H.
Ngư dân trừ phú Bãi Nô,
Nước tràn Chông, Phụ, sóng xô Hòn
Rùa.

Gió hòa, mưa thuận bốn mùa,
Nhà Thờ, Miếu Mạo, Đình Chùa cao
sang.

Việt Nam núi bạc, rừng vàng,
Từ Nam Quan đến xóm làng Cà Mau.
Kệt đoàn trăn trỉ địa đưu,
Quyết tâm tiêu diệt giặc Tàu xâm
lăng...

Xây Dựng Lại Quê Hương

Ba mươi năm sững trong chinh chiến,
Nước Việt Nam tai biến khốn-đau.
Hy sinh từ trước đến sau,
Trời cao khôn sánh, biển sâu khó lường.
Trai tuấn kiệt kiên cường chiến đấu,
Gái anh thư trung hậu đằm đang.
Xẻ thân bõo vệt xóm làng,
Không ham quyền lợi, chằng màng công danh.
Trong cuộc chiến nghiêng thành đổ núi,
Quyết một lòng sớm tối hi sinh.
Khi nao đất nước hòa bình,
Khắp Trung, Nam, Bắc kết tình tương thân.
Từ Cộng Sản vô thên ngự trị,
Cố tập đoàn ma quỉ múa may.
Tác oai, tác quái đêm ngày,
Tàn dân, hại nước, đọa đày cùm gông.
Khi chúng đã bõ bõng lên núi,
Đã ăn năn đến tội Mác Lê.
Non sông rách nát trăm bề
Lấy ai dựng lại thói lệ Cha Ông ?
Nhà phỉ có gia phong, nguỵn cội,
Quốc Pháp là giòng mồi nghìn xưa.
Nhà thờ, Thánh Thột, Đình, Chùa,
Khắp nơi trảng gióng, chuông khua vang rền.
Phỉ bõ đến vững nện Dân Chết,
Xây Tự Do thói cũ Rừng Tiên.

Canh nông, Kỹ nghệ ba Miền ;
Giao thông, Thương mại thảy toàn xác xơ.
Khi muôn dựng cơ đồ vững chãi,
Thiêu nhân tài mình phải kết liên.
Muôn xây chắc móng, vững nền,
Dân nghèo, nước yếu hỏi tiền đâu ra?
Đông hương Việt Quốc Gia hỏi ngoại,
Nói vòng tay dựng lại quê hương.
Nhân tài, vật lực bốn phương,
Chung lo gây dựng quê hương mạnh giàu
Rời bốn B, năm Châu khét tiếng,
Khách từng đoàn thăm viếng nước ta.
Việt Nam một giãi sơn hà,
Bốn nghìn Văn hiến chói lòe Rạng Tiên.
Cớ dân tộc oan khiên đã hết,
Nắm tay nhau đoàn kết Bắc Nam.
Xây nên Nhân Bản phi phạm,
Tự Do, Hạnh Phúc để làm gương chung.
Việt Nam khét tiếng anh hùng,
Nghìn sau con cháu lấy lòng vang danh.

TRƯỜNG GIANG.

Xứ Địa Linh Nhân Kiệt

Quảng Nam tỉnh : Địa Linh Nhân Kiệt,
Khắp năm Châu đều biết danh xưng.
Bao nhiêu hào kiệt anh hùng,
Thương dân, yêu nước lấy lòng còn ghi.
Sắc Ngũ Phụng Tể Phi chỉ một, (1)
Bíng Tứ Hùng uy liệt không hai. (2)

Đông khoa Năm vị đua tài,
Cố Kim độc nhất còn ai thối ngời.
Bậc khoa bảng văn thơ trác tuyệt,
Danh vang lừng tuấn kiệt nhường ai.
Chung linh, tú khí anh tài,
Chấn hưng đạo đức, an bài kẻ cường.
Khi đất nước bốn phương tơ rối,
Quyết chuyển xoay rường mới phân minh.
Trần Cao Vân quá bất bình,
Chống Tây vì nòi dân mình đau thương.
Dân thông suốt luân thường, đạo lý,
Khắp trời già ý chí nâng cao.
Phong trào yêu nước hô hào,
Lấy câu Quốc hận đặt vào trong tim
Người người trọng thào hiến, nghĩa khí,
Thương nước nòi đang bị chia phân.
Quyết phò vua chúa Duy Tân
Chống xâm lược Pháp cứu dân thoát vòng.
Trần Quý Cáp uy phong lẫm liệt,
Cùng Cao Vân tiêu diệt ngoại xâm
Uy danh lưu đời muôn năm,
Thái Phiên ý chí cao thâm nghìn trùng.
Đã chống giặc quyết không hàng giặc,
Án tử hình phó mặc trời cao.
Vì dân chịu cảnh lao đao,
Đớn thân dù đổ máu đào xá chi.
Khi đất nước suy vì rường mới,
Sức mạnh nào chống nổi bão giông.
Gươm đao sánh với súng ống,
Bó tay đành phải quặn lòng thua cơ..
Vì cứu nước giương cờ, gióng trống,
Quyết diệt Tây thà mất mạng Hỡi Tôn.
Khốn thay, khí nhục cơ tân,
Súng ống, bộc phá trăm lăm hơn ta...
Mộng diệt giặc đâu là chưa đạt.
Bọn Lang Xa cũng bạt vía rồi.
Nghìn sau lịch sử tô bồi,

Ghi công Chính khí vùng trời Quảng Nam.

TRƯỜNG GIANG

ĂN CÀN NÓI RỠ 42

Người ta nhìn bằng hai con mắt,
Đi thây điếu có thật hay không.
Kẻ khôn nói tự đáy lòng,
Đại thì liến thoắng tựa nhòng nói ngay.
Người có học trình bày lễ phôi,
Chẳng nói điếu bại hoại nhân luân.
Phôi nên uốn lưỡi bầy lén,
Một lời khời miệng là cấn độn đo.
Có những kẻ mặt mo trơ trẽn,
Nói điêu ngoa không thẹn lương tâm.
Nhàm tai nghe lũ chột đâm,
Nghe buông lời, đã tím bầm ruột gan.
Quê tôi có tên gàn bẻ láo,
Toàn buông lời vô đạo, bẻ nhân.
Nói xuôi, nói ngược xa gần,
Đặt điếu, bia truyện trăm phần trái ngang.
Y cũng thuộc vào hàng cộp chước,
Đã một thời nẩy mực cặm cân,
Đòi phen bẻ đức, thi ân,
Một lời khời miệng là dân “TÉ ĐÀI”
Khi vận nước chẳng may tan rã,
Hòn tù phôi nhá bo bo.
Sắn khoai từng bữa không no,
Khỏi sai đày đi, giày vò ngày đêm.
Nay y đã ốm êm, đày đẽ,
Lại quên câu nhieu phỉ giá gương.
Những người tranh đấu kiên cường,

Thì y ch^oi đ^ong : “**điên cu^ong, cực đoan**”.
Nằm một xó vu oan, giá hoạ,
Vi^ot l^ong nh^ong, b^oy b^o đ^ong kh^onh.
N^oi b^ot ngh^oĩ, gi^ong l^ou m^onh,
Th^oy h^onh, đ^oi d^ong qu^oen t^onh n^ong.
V^oi c^onh c^on b^on h^on ch^o qu^o,
B^oi c^om th^ou ch^ong ngh^oĩ tr^ong s^ou.
C^om t^om g^oc m^ot, cú^oi đ^ou,
R^o l^ou, v^oo cú^oi đ^o c^ou l^oi ri^ong.
T^onh D^on T^oc th^ong li^ong g^oc b^o,
Ngh^oĩ đ^ong b^oo x^op x^o m^ot n^oi
Đ^on đ^ou c^ong k^o l^o ng^ou^oi,
U^ong ^onh chi t^on c^om tr^oi n^ong s^ong!!
Đ^o l^om đ^om nh^oc ch^o,^ong,
S^o k^ong ch^ot qu^och ch^o x^ong,Đ^o G^oN !!!!!

TRƯỜNG GIANG